

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ**

Ông **Nguyễn Hồng Quân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Màu** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: Nguyễn B, sinh ngày 07/4/1999, tại Càng L; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Thúy H, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 (Ngày 17/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tr, tỉnh B, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo Bản án số: 18/2019/HSST, ngày 17/7/2019, đến ngày 29/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Châu B (Cục C10), tỉnh B; Tiền sự: Không; Nhân thân: xấu; Bị cáo Nguyễn B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ti, đến ngày 27/10/2022 chuyển lên tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Trà V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1984, có đơn xin vắng;

Chị Trần Thị Tuyết Tr, sinh năm 1992, có mặt;

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T,

tỉnh V, có đơn xin vắng.

Anh Huỳnh Công T2, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Càng L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp An Lạc Đ, xã Trung H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng.

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp Bà Tr, xã Hưng M, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Phúc T3, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Ngô Quốc S, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng.

Anh Trần Công B, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 34, khóm 1, phường 8, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 23/7/2022, bị cáo Nguyễn B, sinh năm 1999, ngụ ấp Đ, xã Tân A, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh sử dụng điện thoại di động hiệu VSMART, gắn một sim số 0589104474 để lên truy cập mạng xã hội Facebook thì bị cáo B phát hiện nick name Facebook của chị Trần Thị Tuyết Tr, sinh năm 1992, ngụ ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh tên tài khoản “Tuyết Tr” có đăng bán một chiếc xe mô tô biển số 84H1-219.42 và kèm theo số điện thoại của chị Tr “0796802xxx”, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đã nảy sinh ý định sẽ giả vờ mua xe của chị Tr rồi mượn xe chạy thử để chiếm đoạt xe của chị Tr đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, bị cáo B sử dụng điện thoại 0589104xxx gọi điện cho chị Tr để giả vờ hỏi xe chị Tr đang bán với giá bao nhiêu, chị Tr nói “Giá xe 84H1-219.42 bán với giá 23.000.000 đồng” nên bị cáo B hỏi địa chỉ của chị Tr để xuống nhà chị Tr xem xe trực tiếp. Chị Tr cho địa chỉ nhà chị Tr và hẹn gặp tại nhà của chị chồng Tr là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, ngụ ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho thuận tiện vì nhà chị H cặp đường nhựa. Sau đó, bị cáo B lên mạng tìm xe dịch vụ để chở bị cáo B đi xuống nhà chị Tr để giả vờ mua xe, bị cáo B thuê được xe ô tô loại 07 chỗ của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991, ngụ Khóm 3, phường 6, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh, xe ô tô mang biển số 84A - 020.96 đến nhà chị Tr với giá 700.000 đồng. Khi tới nhà chị H như chị Tr đã chỉ thì bị cáo B một mình xuống xe đi vào còn anh Th ở trên xe ô tô đợi bị cáo. Sau khi bị cáo B đi vào nhà chị H để xem xe 84H1- 219.42 thì bị cáo B giả vờ giới thiệu với chị Tr về bản thân là người đang làm nghề chuyên mua bán xe mô tô ở huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh và xuống đây bằng xe ô tô đang đợi ngoài lộ nhằm tạo niềm tin cho chị Tr tin bị cáo B là người có tiền, có điều kiện, khả năng để mua xe mô tô của chị Tr. Sau

khi xem xe 84H1-219.42 xong thì bị cáo B hỏi chị Tr, xe bán với giá bao nhiêu, chị Tr nói giá 23.000.000 đồng nhưng bị cáo trả giá 22.500.000 đồng, chị Tr đồng ý bán. Sau đó bị cáo B kêu chị Tr đưa giấy đăng ký xe mô tô biển số 84H1-219.42 để cho bị cáo B xem, kiểm tra. Khi xem xong, bị cáo B để giấy đăng ký xe vào trong cốp xe, bị cáo B tiếp tục yêu cầu chị Tr cho bị cáo B chạy thử xe, với mục đích chiếm đoạt xe mô tô của chị Tr, để tạo lòng tin với chị Tr, bị cáo B nói với chị Tr “Em chỉ chạy thử xe thôi không lấy xe của chị đâu chị yên tâm vì xe ô tô em còn đậu ở đây mà”, nghe bị cáo B nói vậy nên chị Tr cũng tin tưởng và đồng ý giao xe cho bị cáo B chạy thử, bị cáo B chạy xe đi về hướng thị trấn Càng Lo, huyện Càng L. Sau đó bị cáo B gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh C, sinh năm 1995, ngụ ấp 6A, xã An Tr, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh để nhờ kiểm chỗ bán xe dùm nhưng C không biết chỗ nên C tiếp tục gọi điện thoại cho Huỳnh Công T (Tên thường gọi là Qu), sinh năm 1989, ngụ Khóm 6, thị trấn Càng L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh để nhờ T kiểm chỗ bán xe dùm cho bị cáo B. Sau đó Tâm gọi điện cho Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1985, ngụ ấp An Lạc Đ, xã Trung H, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long để hỏi Bé H có mua xe không có thằng em nhờ bán dùm chiếc xe và Bé H nói là xe đầy đủ giấy tờ thì Bé H sẽ mua. Tiếp đó thì T gọi điện cho C kêu bị cáo B đem xe qua địa điểm chuồng gà của T thuộc khóm 5, thị trấn Càng L, huyện Càng L rồi T sẽ dẫn bị cáo B đem xe đi bán cho Bé H. Sau khi bị cáo B và C chạy xe 84H1 - 219.42 đến thì T dẫn bị cáo B đem xe 84H1 - 219.42 đi đến nhà của Bé H thuộc ấp An Lạc Đ, xã Trung H, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long để giao dịch mua bán xe và bị cáo B nói với Bé H là bị cáo B sẽ đảm bảo sang tên được cho Bé H và hẹn ngày mai bị cáo B sẽ qua gặp Bé H để làm thủ tục sang tên cho Bé H. Qua đó bị cáo B và Bé H đồng ý mua, bán xe 84H1-219.42 với giá 8.000.000 đồng. Sau khi bán được xe 84H1-219.42 được 8.000.000 đồng thì bị cáo B cho T số tiền 300.000 đồng để T, C chia với nhau uống cà phê, còn lại 7.700.000 đồng bị cáo B cất giữ để tiêu xài cá nhân.

Đến sáng ngày 24/7/2022, Bé H gọi điện cho T để cho T kêu bị cáo B đến gặp Bé H để đi làm thủ tục sang tên chủ quyền xe nhưng T gọi điện thoại cho bị cáo B không gọi được nên Bé H đòi trả xe lại cho T và lấy lại số tiền 8.000.000 đồng, do T giới thiệu để bị cáo B bán xe. Do đó, T mới gọi điện thoại tiếp cho C nói việc Bé H đòi trả lại xe 84H1- 219.42 và nhận lại tiền 8.000.000 đồng vì không liên lạc với bị cáo B để làm thủ tục sang tên nên C nói với T là để C đi gặp Bé H mua lại xe 84H1- 219.42 để sử dụng cá nhân. Sau đó T và C đến gặp Bé H, C mua lại xe 84H1-219.42 từ Bé H với giá 8.000.000 đồng, sau khi mua lại xe 84H1 - 219.42 thì C quản lý, sử dụng rồi bỏ địa phương, hiện không xác định được C đang làm gì, ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với C và không thu hồi được xe 84H1 - 219.42 để trả lại cho chị Tr.

Ngoài việc thực hiện hành vi đảo chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Tuyết Tr, vào ngày 23/7/2022, bị cáo B còn một lần thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cụ thể: Vào khoảng 21 giờ, ngày 15/8/2022 bị cáo B nảy sinh ý định đi mua ma túy đem về sử dụng một mình nên bị cáo B đi đến gặp người bạn, không rõ lai lịch, địa chỉ và mượn xe mô tô (Không rõ đặc điểm, biển số xe) nói là mượn xe đi công chuyện nhưng mục đích của bị cáo B là

mượn xe để đi tìm mua ma túy sử dụng. Sau khi mượn được xe mô tô thì bị cáo B một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực gần đường vào Bệnh viện Phổi tỉnh Trà Vinh thuộc ấp Sam Bua, xã Lương H, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh gặp một người đàn ông tên T, độ tuổi trên 30 tuổi, không rõ lai lịch, địa chỉ. Tại đây, bị cáo B mua ma túy của T một bịch với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo B cất giấu vào trong người và đem bịch nylon chứa ma túy về cất giấu tại phòng trọ bị cáo B đang ở, phòng số 24 của Nhà trọ Thảo V, thuộc Khóm 1, Phường 8, Thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 08 giờ, ngày 16/8/2022 khi bị cáo B đang ở phòng trọ một mình thì bị cáo B đem bịch nylon chứa ma túy ra rồi lấy một ít ma túy để vào dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và sử dụng một mình. Sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo B tiếp tục cất giấu khối lượng ma túy còn lại trong bịch nylon vào cái hộp nhựa màu vàng xanh, có nắp màu trắng, trên hộp có dòng chữ TOCOMAX tại góc cửa ra vào phòng trọ phải bên trái (Từ ngoài nhìn vào) còn cái bình nỏ và bật lửa tự chế để tại góc cửa ra vào phòng trọ phía bên phải (Từ ngoài nhìn vào).

Đến khoảng 09 giờ, cùng ngày 16/8/2022 Công an thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh đến kiểm tra phòng trọ 24 của bị cáo B, lúc này lực lượng Công an phát hiện bình nỏ và bật lửa tự chế (Dụng cụ sử dụng ma túy) của bị cáo B cất giấu tại góc cửa ra vào phòng trọ nên lực lượng Công an yêu cầu bị cáo B nêu có cất giấu đồ vật liên quan đến ma túy thì nên giao nộp. Lúc này bị cáo B đã tự nguyện đi đến góc cửa phòng trọ phía bên trái (Từ ngoài nhìn vào, phòng trọ số 24 bị cáo B đang ở) lấy ra một hộp nhựa màu vàng-xanh, có nắp màu trắng, trên hộp có dòng chữ TOCOMAX bên trong có một bịch nylon chứa ma túy giao nộp cho lực lượng Công an nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản đối với vụ việc trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL.HĐ, ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần đã kết luận: Giá trị 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI RAIDER, màu đen đỏ, bánh mâm, biển số 84H1-219.42, thắng đĩa theo giá thị trường tại thời điểm ngày 23/7/2022 có giá 19.238.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 444/KL-KTHS, ngày 19/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; Loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng là 0,9636 gam.

Đối với việc làm của Huỳnh Công T; Nguyễn Văn Bé H; Nguyễn Văn Th; Nguyễn Phúc T1, trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trần Công B, trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy thì không có cơ sở xử lý vì thời gian trước, trong và sau khi bị cáo B thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy thì T, Bé H, Th, T1, B hoàn toàn không biết.

Riêng việc làm của Nguyễn Thanh C, sinh năm 1995, ngụ ấp 6A, xã An Trường, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh, hiện Cơ quan điều tra không xác định được C đi đâu, làm gì (Trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản) và đối tượng T không rõ lai lịch, địa chỉ (Trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy) thì Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 (Một) điện thoại di động hiệu VSMART, màu xám, màn hình cảm ứng, có gắn sim điện thoại số 0589104474 (Tài khoản sim hết tiền) là tài sản cá nhân của bị cáo B, bị cáo tự giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần.

Riêng đối với các vật chứng: 01 (Một) chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và một cái nõ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa tự chế bên trong có một viên xanh lá cây, một viên xanh da trời đã qua sử dụng; 01 (Một) hộp nhựa màu vàng xanh, nắp màu trắng có dòng chữ TOCOMAX đã qua sử dụng; 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu và một đầu cắt xéo đã qua sử dụng; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 (Một) căn cước công dân số 084099009994 họ tên Nguyễn B, sinh ngày 07/4/1999, cấp ngày 31/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; 01 (Một) bịch nylon trong suốt được đóng kín chứa tinh thể rắn trong suốt là Ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng là 0,9636 gam (Đã được niêm phong và khối lượng còn lại sau giám định là 0,9402 gam).

Tất cả các đồ vật, tài liệu trên đều là tài sản của bị cáo Nguyễn B bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh thu giữ, tạm giữ trong quá trình phát hiện bị cáo B có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Tuyết Tr, anh Nguyễn Quốc T yêu cầu bị cáo B bồi thường thiệt hại số tiền 19.238.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh Q; Nguyễn Văn Th; Nguyễn Phúc T1 không có bất cứ yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS, ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn B thừa nhận: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nêu về hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng, bị cáo không có ý kiến trình bày bổ sung đối với nội dung bản cáo trạng đã công bố và bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận cũng như không có khiếu nại gì về các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan Công an điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị hại chị Tr, anh T khai vào ngày 23/7/2022, bị cáo B đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh chị là 01 xe mô tô biển số 84H1-219.42, trị giá 19.238.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự chị Tr, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.238.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, chị Tr yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Minh Q, anh Huỳnh Công T1, anh Nguyễn Văn Bé H, anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Phúc T2 không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 174; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 38, 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/8/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đề nghị không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo B bồi thường thiệt hại số tiền 19.238.000 đồng cho chị Tr, anh T.

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu VSMART, màu xám, màn hình cảm ứng, có gắn sim điện thoại số 0589104474 (Tài khoản sim hết tiền) là tài sản cá nhân của bị cáo B.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn B 01 (Một) căn cước công dân số 084099009994 họ tên Nguyễn B, sinh ngày 07/4/1999, cấp ngày 31/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và một cái nõ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa tự chế bên trong có một viên xanh lá cây, một viên xanh da trời đã qua sử dụng; 01 (Một) hộp nhựa màu vàng xanh, nắp màu trắng có dòng chữ TOCOMAX đã qua sử dụng; 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu và một đầu cắt xéo đã qua sử dụng; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 (Một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 444/M, ngày 19/8/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M và Nguyễn Thành H cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh là Ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng sau giám định là 0,9402 gam.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Bảo nói lời sau cùng: Trong quá trình bị tạm giam bị cáo

đã ăn năn hối lỗi mong Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo sớm về với gia đình và bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng vắng mặt và có đơn xin vắng theo đúng quy định và những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn B đã khai nhận vào ngày 23/7/2022 bị cáo đã có hành vi gian dối, lừa đảo để chiếm đoạt 01 chiếc xe của chị Tr, anh T với giá 19.238.000 đồng nhằm đem bán để tiêu xài cá nhân và vào ngày ngày 16/8/2022, bị cáo B có tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,9636 gam đúng như cáo trạng truy tố.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản nhận dạng, phù hợp với kết luận giám định, biên bản lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản thu giữ vật chứng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 23/7/2022 tại ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn B đã có hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 84H1-219.42 của chị Trần Thị Tuyết Tr, anh Nguyễn Quốc T, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt: 19.238.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Ngoài ra vào khoảng 08 giờ ngày 16/8/2022 tại Khóm 1, Phường 8, Thành Phố Trà Vinh bị cáo Nguyễn B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9636 gam nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày lực lượng Công an Thành phố Trà Vinh đến kiểm tra phòng trọ của bị cáo thì bị cáo đã tự giao nộp gói ma túy trên và các dụng cụ sử dụng ma túy kèm theo.

Do đó, bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS, ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo ra trước tòa về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đều

nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra. Sau khi chiếm đoạt được bị cáo đã bán tài sản lừa đảo mà có để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Nghiện ma túy là một tệ nạn gây ra những tác hại hết sức nặng nề, tàn phá, hủy hoại rất lớn đối với sức khỏe, gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm khôn lường cho con người và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, để đấu tranh phòng chống có hiệu quả các loại tội phạm này cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bảo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có học vấn còn thấp, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về hình phạt bổ sung theo như đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tr, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo giá Hội đồng định giá kết luận là 19.238.000 đồng và bị cáo chấp nhận bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[8] Đối với người tên T mà bị cáo B khai bán ma túy cho bị cáo có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh Q, anh Huỳnh Công T, anh Nguyễn Văn Bé H, anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Phúc T1 không có yêu cầu gì trong vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí: Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 38; 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 01 (Một) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 (Hai) tội, bị cáo Nguyễn B phải chấp hành là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/8/2022.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589, 357 Bộ luật dân sự; Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn B bồi thường giá trị chiếc xe cho chị Trần Thị Tuyết Tr, anh Nguyễn Quốc T với số tiền 19.238.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- **Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu VSMART, màu xám, màn hình cảm ứng, có gắn sim điện thoại số 0589104474 (Tài khoản sim hết tiền) là tài sản cá nhân của bị cáo B.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn B 01 (Một) căn cước công dân số 084099009994 họ tên Nguyễn Bảo, sinh ngày 07/4/1999, cấp ngày 31/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và một cái nõ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa tự chế bên trong có một viên xanh lá cây, một viên xanh da trời đã qua sử dụng; 01 (Một) hộp nhựa màu vàng xanh, nắp màu trắng có dòng chữ TOCOMAX đã qua sử dụng; 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu và một đầu cắt xéo đã qua sử dụng; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; (Một) phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số 444/M, ngày 19/8/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M và Nguyễn Thành H cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh là Ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng sau giám định là 0,9402 gam.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2022 giữa Công an huyện Tiểu Cần và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 961.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CQ THAHS CA H. Tiểu Cần;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Trinh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2023/HSST - QĐTG
2023

Tiểu Cần, ngày 12 tháng 01 năm

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ**

- Ông **Nguyễn Hồng Quân**

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 12/01/2023 của Hội đồng xét xử sơ
thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành
án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tạm giam bị cáo Nguyễn Bảo, sinh ngày 07/4/1999, tại huyện
Càng Long, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp Đại An, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Con ông Nguyễn Văn Cường và bà Trương Thị Thúy Hằng;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 03 (Ba) năm tù, về các tội “Lừa đảo chiếm
đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại khoản 1
Điều 174 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa
đổi, bổ sung năm 2017.

Thời gian tạm giam là: 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án
ngày 12/01/2023.

Điều 2: Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh có trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh Tiểu Cần;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tú Trinh

.

